

Phần 27

Norah không đáp. Những cọc rào trắng trôi qua vùn vụt, mờ nhòe trên nền cỏ xanh tốt. Lũ ngựa đứng đủng đỉnh trên đồng, những kho thuốc lá xám xịt qua mưa nắng, nằm lẻ loi một bên sườn đồi này, rồi trên một sườn đồi khác. Mùa xuân đã chớm về, ở Derby, xuân thường đến sớm hơn, những nụ hồng đã xòe nở. Họ đi qua sông Kentucky, ngàu bùn và lấp lánh ánh sáng. Trên cánh đồng ngay bên kia cầu, một bông thủy tiên khê rung rinh, một cái chাম đẹp rực rỡ vụt hiện lên, rồi biến mất. Bà đã đi trên con đường này bao nhiêu lần rồi, gió luồn trên mái tóc, sông Ohio vẫy gọi với bao hứa hẹn, với vẻ đẹp cuộn cuộn trôi chảy của nó? Bà đã bỏ rượu, bỏ những cuộc xe ngựa gió; bà đã mua lại công ty du lịch này và phát triển nó; bà đã thay đổi cuộc đời mình. Nhưng rồi bà ngộ ra, rõ ràng, đột ngột, như thể một luồng sáng chói lòa ủa vào căn phòng: bà chưa bao giờ ngừng di chuyển. Đến San Juan và Bangkok, London và Alaska. Ngã vào vòng tay Howard và những người khác, đến với Sam và tới giây phút này.

“Chị không thể để mắt em, Bree ạ.” bà nói. “Chị không biết nhờ đâu em có thể bình tĩnh trước mọi việc như thế, vì chị có cảm giác như mình đang bế tắc.” Bà nhớ ra hôm qua David đã nói y như vậy, khi đứng trên lối vào, cố gắng giải thích tại sao ông lại đưa Rosemary về nhà. Đã có chuyện gì xảy ra với ông ở Pittsburgh, chuyện gì đã khiến ông thay đổi nhường ấy?

“Em bình tĩnh mà,” Bree đáp, “vì chị sẽ không mất em đâu.”

“Tốt. Chị thấy vui vì em chắc chắn đến thế. Bởi chị không thể chịu nổi việc đó.”

Vài dặm tiếp theo họ chỉ lái xe trong im lặng.

“Chị có nhớ cái sofa cũ màu xanh ọp ẹp của em không?” Cuối cùng Bree cất tiếng hỏi.

“Hơi hơi thôi,” Norah nói, đoạn dụi dụi mắt. “Sao cơ?”

Một kho thuốc lá, rồi một kho khác, và tiếp đó là một dải màu xanh dài bất tận.

“Lúc nào em cũng thấy nó sao mà đẹp thế, cái sofa ấy. Rồi đến một ngày - đó là khoảng thời gian thực sự u ám trong cuộc đời em - ánh sáng chiếu vào căn phòng cũng khác, có lẽ là do ngoài trời tuyết đang rơi hay sao đó, em chợt nhận ra cái sofa cũ ấy đã mục nát lắm rồi, có lẽ chỉ còn là một đống bụi. Em biết em phải thay đổi thôi.” Bà liếc qua bên kia xe, mỉm cười. “Vì vậy em đến làm việc cho chị.”

“Khoảng thời gian u ám ư?” Norah nhắc lại. “Chị luôn nghĩ cuộc sống của em luôn đầy màu sắc. Ít nhất là so với chị. Chị không biết là em cũng có những lúc chán chường đấy Bree ạ. Có chuyện gì xảy ra thế?”

“Không quan trọng. Cũng lâu rồi mà. Nhưng tối qua em cũng thức trắng đêm. Em cũng có cảm giác y như thế: có điều gì đó đang đổi thay. Nực cười làm sao khi đột nhiên mọi thứ đều có vẻ khác lạ. Sáng nay tự nhiên em thấy mình nhìn chăm chăm vào luồng sáng chiếu vào từ cửa sổ nhà bếp. Nó trải một dải hình chữ nhật dài trên sàn nhà, rồi bóng những chiếc lá non mới nhú rung rinh trong khoảng sáng đó, tạo thành đủ mọi hình thù. Điều đó thật giản dị, nhưng lại đẹp biết mấy.”

Norah rà lại tiểu sử Bree, nhớ lại hình ảnh quen thuộc của em gái, không vương bận lo âu, mạnh mẽ và tự tin vào sự táo bạo của mình khi đứng trên bậc thềm tòa hành chính. Cô gái trẻ ấy đâu rồi? Làm thế nào mà Bree lại trở thành người phụ nữ này, gầy gò và quyết đoán, mạnh mẽ và đơn độc đến thế?

“Ôi, Bree,” cuối cùng Norah mới cất nên lời.

“Có phải đây là án tử hình đâu, Norah.” Bree nói giọng khô khốc, chăm chú và cương quyết, giống như bà đang trình bày khái quát về các khoản nợ phải thu vậy. “Giống tiếng chuông báo thức hơn. Em đã đọc một số tài liệu, và cơ hội dành cho em thực sự rất khả quan. Ngay sáng nay em đã nghĩ là nếu không có hội nhóm nào hỗ trợ cho những phụ nữ như em. Em sẽ tự lập một hội như thế.”

Norah mỉm cười. “Cái giọng đấy thì đúng là em rồi. Đây là điều dễ chịu nhất trong số những gì em vừa nói đấy.” Họ lái đi trong im lặng vài phút nữa và rồi Norah lại mở lời, “Nhưng em chưa nói cho chị biết. Những năm trước ấy, khi em không hạnh phúc. Em chưa bao giờ kể với chị cả.”

“Phải,” Bree đáp. “Bây giờ em đang kể với chị đấy thôi.”

Norah đặt tay lên đầu gối Bree, cảm nhận hơi ấm, sự gầy gò của em gái.

“Chị làm gì được không?”

“Cứ sống tiếp thôi, ngày qua ngày. Em có mặt trong danh sách đi lễ ở nhà thờ đấy, việc này cũng giúp em ít nhiều.”

Norah nhìn em gái, mái tóc ngắn kiểu cách, khuôn mặt nghiêng nghiêng góc cạnh của em, không biết phải nói sao. Khoảng một năm trước Bree bắt đầu đến một nhà thờ Tân giáo nhỏ ở gần nhà mình. Norah cũng đi cùng em gái một lần, nhưng buổi lễ, với tất cả những nghi thức quỳ và đứng, cầu nguyện và im lặng quá ư phức tạp, đã khiến bà thấy mình thật lạc lõng, như một kẻ ngoài cuộc. Bà ngồi lén nhìn những người ngồi trên các băng ghế khác, tự hỏi không hiểu họ

đang cảm thấy thế nào, cái gì đã lôi họ ra khỏi giường và đến nhà thờ trong buổi sáng Chủ nhật đẹp trời này. Khó mà nhận thấy điều gì bí ẩn, khó mà nhận thấy bất cứ điều gì khác trừ ánh sáng trong trẻo và một nhóm người mệt mỏi, tràn trề niềm hy vọng và kính ngưỡng. Bà không bao giờ quay lại đó nữa, nhưng giờ đây đột nhiên bà thấy mình biết ơn sâu sắc bất cứ niềm an ủi nào em gái mình đã thu nhận, bất cứ điều gì Bree tìm thấy ở nơi giáo đường tĩnh lặng ấy mà bà đã không nhìn ra.

Cảnh vật trôi vụt qua: cây cỏ, bầu trời. Rồi sau đó là các tòa nhà, ngày càng nhiều hơn. Họ đã vào tới Louisville, Bree lái xe hòa vào dòng xe cộ đông nghẹt trên lộ I-75, đi vào làn đường cao tốc đầy những chiếc xe đang lao đi vun vút. Bãi đậu xe ở sở cảnh sát gần như chật cứng, lấp lánh nhè nhẹ dưới cái nắng ban trưa. Hai chị em ra khỏi xe, tiếng cửa xe sập lại vang vọng, họ đi trên vỉa hè đổ bê tông được viền bởi một hàng cây bụi thấp tẹt xơ xác, và bước qua cửa xoay, ngập trong ánh sáng mờ mờ như ở dưới mặt nước bên trong tòa nhà.

Paul đang ngồi trên băng ghế ở tít bên kia căn phòng, lưng còng xuống, khuỷu tay tì lên đầu gối còn hai bàn tay lúc lắc uể oải giữa hai gối. Tim Norah thắt lại. Bà đi qua bàn giấy và các nhân viên cảnh sát, lội trong thứ không khí xanh xanh màu nước biển đặc quánh để đến chỗ con ngồi. Trong phòng nóng hầm hập. Một chiếc quạt phe phẩy trên trần nhà ộp gạch cách âm loang lổ vết bẩn. Bà ngồi xuống băng ghế bên cạnh Paul. Cậu chưa tắm, mái tóc dày và bết, mùi mồ hôi và quần áo bẩn nồng nặc, mùi thuốc lá vẫn vẫn vút trên người cậu. Những thứ mùi nồng gắt, mùi của một người đàn ông. Ngón tay thẳng bé chai sần, thô ráp do tập ghi ta. Giờ Paul đã có cuộc sống của riêng cậu, cuộc sống bí mật của cậu. Đột nhiên bà có cảm giác mình bị coi nhẹ khi thấy thằng bé tự lập đến thế. Là của bà, phải rồi, lúc nào cũng vậy, nhưng không còn là của bà nữa.

“Gặp con mẹ mừng quá,” bà nói khẽ. “Mẹ lo lắm, Paul ạ. Cả nhà đều lo cho con.”

Thằng bé nhìn bà, đôi mắt tối sầm lại với những tia giận dữ và hoài nghi, rồi đột ngột quay mặt đi, chớp mắt để nén những giọt nước chực rơi.

“Người con hôi lắm,” cậu nói.

“Phải,” Norah tán đồng. “Con hôi thật.”

Thằng bé ngó nghiêng hành lang, đôi mắt nán lại ở chỗ Bree đang đứng bên bàn tiếp khách, rồi chuyển sang nhìn những cánh cửa xoay đang quay loang loáng.

“Hừm. Chắc con may rồi, ông ta không thèm đến đúng không?”

Ý cậu ám chỉ David. Giọng nói của cậu đau đớn quá. Giận dữ nữa.

“Bố đang đến đây,” Norah đáp, cố giữ giọng bình thản. “Bố đến ngay thôi. Di Bree lái xe đưa mẹ đến đây. Lái như bay ấy, thật đấy.”

Bà định chọc cho thằng bé cười, nhưng cậu chỉ gật đầu.

“Dì ổn không?”

“Có, Norah đáp, chợt nghĩ tới cuộc nói chuyện của họ trong xe. “Dì vẫn ổn.”

Nó lại gật đầu. “Tốt. Thế thì tốt. Chắc là bố điên lắm hả.”

“Chắc thế.”

“Con có phải ngồi tù không?” giọng Paul rất khẽ.

Bà hít vào một hơi. “Mẹ không biết. Mẹ hy vọng là không. Nhưng mẹ không biết.”

Họ ngồi trong im lặng. Bree đang nói chuyện với một cảnh sát, bà gật đầu, rồi ra hiệu. Phía xa, cánh cửa xoay quay đều, loang loáng hắt ra ánh sáng hoặc bóng tối, đầy những người lạ mặt vào trong hoặc ra ngoài, từng người một, và rồi David sải bước đến trên sàn nhà lát đá mài, tiếng giày đen kêu lộp cộp, khuôn mặt vừa nghiêm nghị vừa bình thản, một thứ biểu hiện gần như không đọc được. Norah thấy căng thẳng và cảm giác Paul ngồi cạnh bà cũng bòn chòn. Bất ngờ, David đi thẳng đến chỗ Paul và vô lấy thằng bé ôm chặt, không nói lời nào.

“Con vẫn lành lặn,” ông nói. “Ổn trời.”

Bà hít vào một hơi thật sâu, nhẹ nhõm vì giây phút này. Một nhân viên cảnh sát có mái đầu húi cua bạc trắng và đôi mắt xanh khác thường đi ngang qua căn phòng, cặp hồ sơ kẹp dưới tay. Ông ta lần lượt bắt tay Norah và David rồi quay sang Paul.

“Tôi là tôi chỉ muốn tống cổ cậu vào tù thôi,” ông ta nói thẳng toẹt. “Một cậu trai thông minh sáng láng đến thế này. Không biết tôi đã gặp bao nhiêu trường hợp như thế sau ngần ấy năm nhỉ, các cậu cứ nghĩ là mình gồm lắm, được tha bổng hết lần này đến lần khác, rồi cuối cùng mới biết thế nào là ăn bòn. Cứ gọi là ngồi tù đến nẫu người rồi mới ngộ ra mình chả là cái đĩnh gì cả. Thảm hại chưa. Nhưng xem ra hàng xóm nhà cậu muốn xuê xoa cho cậu lần này nên sẽ không kiện cáo gì vụ chiếc xe cả. Vì tôi không nhốt cậu lại được, nên giờ tôi xin trả cậu về cho các bậc phụ huynh coi sóc.”

Paul gật đầu. Tay thằng bé run run; cậu thọc sâu tay vào trong túi. Họ nhìn ông cảnh sát xé một tờ giấy ra khỏi cặp hồ sơ, đưa cho David, rồi chậm rãi quay trở lại bàn làm việc.

“Bố đã gọi cho nhà Boland,” David giải thích, đoạn gập tờ biên bản lại nhét vào túi áo ngực. “Họ rất biết điều. Tình hình đã có thể tồi tệ hơn nhiều, Paul ạ. Nhưng đừng nghĩ con sẽ không phải trả một xu nào để sửa chữa chiếc xe đâu nhé. Cũng đừng nghĩ là con sẽ được sống nhơn nhơn, trong một thời gian cũng khá dài đây. Không bạn bè. Không giao du nhé.”

Paul gật đầu, nuốt nước bọt.

“Con còn phải tập đàn nữa,” nó nói. “Con không thể bỏ nhóm tứ tấu được.”

“Không,” David nói. “Điều con không thể làm là ăn cắp chiếc xe của hàng xóm và hy vọng rằng cuộc sống vẫn trôi đi như không có chuyện gì xảy ra cả.”

Norah cảm nhận được sự căng thẳng và giận dữ của Paul bên mình. *Thôi đi, bà thấy mình thảm nghĩ khi nhìn những thứ cơ cở động trên hàm David. Thôi đi mà, hai người. Đủ lắm rồi.*

“Tốt thôi,” Paul nói. “Vậy thì con không về nhà nữa. Thà đi tù còn hơn.”

“À, vụ này thì chắc chắn bố lo được,” David trả lời, giọng lạnh lẽo đầy đe dọa.

“Mời bố,” Paul đáp. “Cứ làm đi. Vì con là nhạc công. Con chơi tốt. Và con thà ngủ vạ vật trên phố còn hơn là từ bỏ âm nhạc. Khốn kiếp, con thà chết còn hơn.”

Một khoảnh khắc trôi qua, một nhịp tim đập. Khi David không đáp, mắt Paul nheo lại.

“Em gái con không biết nó may mắn thế nào vì đã chết đâu” cậu nói.

Norah, đang ép mình đứng thật im, cảm thấy từng câu từng chữ như những mũi băng nhọn hoắt, một nỗi đau nhức nhối, rúc buốt, tàn nhẫn. Trước khi kịp nhận ra mình vừa làm gì, bà dang tay tát lật mặt Paul. Những sợi râu mới nhú trên mặt thằng bé cào lên tay bà đau rát - cậu đã là một người đàn ông, không còn là đứa bé con nữa, và bà đã đánh cậu rất đau. Thằng bé quay lại, mặt bàng hoàng, trên má hằn lên một vết đỏ tấy.

“Paul,” David quát, “đừng làm mọi việc tồi tệ thêm nữa. Đừng có tùy tiện nói ra những điều sẽ khiến con phải hối hận suốt cuộc đời.”

Tay Norah vẫn còn tê rần, máu bà chảy giàn giụa. “Đi về nhà,” bà nói. “Chúng ta sẽ giải quyết chuyện này ở nhà.”

“Anh không biết. Một đêm ngồi tù có lẽ sẽ tốt cho nó.”

“Em đã mất một đứa con rồi,” bà nói, quay mặt về phía chồng. “Em sẽ không để mất thêm đứa nữa đâu.”

Giờ đến lượt David lộ vẻ sững sốt, như thể chính ông cũng vừa ăn một cái tát. Chiếc quạt trần kêu cọt kẹt, cánh cửa xoay quay đều với tiếng lạch cạch nhịp nhàng.

“Thôi được,” David đáp. “Có lẽ như thế là đúng. Có lẽ em đã đúng khi không thèm để ý đến anh. Có trời chứng giám, anh thật sự hối hận vì đã bỏ quên hai mẹ con.”

“David?” Norah gọi khi ông quay đi, nhưng ông không đáp. Bà nhìn ông đi sang bên kia phòng và bước vào cửa xoay. Bên ngoài, bóng ông thấp thoáng, một người đàn ông trung niên trong chiếc áo jacket sẫm màu, hòa vào đám đông, rồi biến mất. Quạt trần kêu cọt kẹt giữa cái mùi hỗn độn của mồ hôi chua loét, khoai tây chiên và nước tẩy rửa.

“Con không cố ý...” Paul lí nhí.

Norah giơ tay lên. “Đừng. Mẹ xin con. Đừng nói gì nữa.”

Chính Bree, bình tĩnh và nhanh nhẹn, đưa họ ra xe. Họ mở cửa sổ để mùi hôi của Paul bay bớt, và Bree lái xe đi, những ngón tay gầy guộc đặt vững vàng trên vô lăng. Norah, vẻ suy tư, hầu như không để tâm, và phải sau gần nửa tiếng bà mới nhận ra họ không còn đi trên con lộ liên bang mà đang đi chậm lại, trên những con đường nhỏ hơn, xuyên qua vùng nông thôn rục rờ đang độ vào xuân. Những cánh đồng, chỉ còn một màu xanh ngút mắt, loang loáng lướt qua của sổ, những cành cây lấm tấm nụ hoa vừa hé.

“Em lái đi đâu đấy?” Norah hỏi.

“Phiêu lưu tí thôi,” Bree đáp. “Rồi chị sẽ biết.”

Norah không muốn nhìn bàn tay Bree, xương xẩu quá, những đường gân xanh lè nổi lên rõ mồn một. Bà liếc nhìn Paul trong gương chiếu hậu. Thằng bé ngồi đó, xanh xao và ủ rũ, hai tay khoanh lại, thông thọt, rõ là đang giận dữ đau đớn. Bà đã sai khi ở đồn cảnh sát, chỉ trích David như thế, rồi tát Paul; bà chỉ khiến mọi việc thêm tồi tệ. Đôi mắt căm giận của thằng bé chạm mắt bà trong gương, và bà bỗng nhớ lúc bàn tay bé xinh mồm mĩm, mềm mại của nó áp vào má mình, tiếng cười khanh khách vang động khắp các căn phòng. Cũng là cậu bé ấy, đứa con ấy. Nó đâu rồi?

“Phiêu lưu kiểu gì cơ ạ?” Paul hỏi.

“Ái chà, thực ra thì đi đang tìm tu viện Gethsemani.”

“Để làm gì cơ?” Norah hỏi. “Có gần đây không?”

Bree gật đầu. “Em thấy bảo là gần. Lúc nào em cũng mong được nhìn thấy nơi đó, lúc đi trên đường em nhận ra chúng ta đang ở rất gần rồi. Thế nên em nghĩ tội gì nhỉ, hôm nay đẹp trời thế cơ mà.”

Trời đẹp thật, bầu trời xanh trong, phía chân trời sáng mờ, cây cối tươi tốt tràn đầy nhựa sống, rinh rinh trong gió nhẹ. Họ lái xe dọc theo những con đường hẹp chừng mười phút, rồi Bree đánh xe sang lề đường và bắt đầu lục lọi dưới ghế.

“Hình như em không mang bản đồ theo thì phải,” bà nói, rồi nhồm dậy.

“Em đã bao giờ mang bản đồ đâu,” Norah đáp, đúng lúc ấy bà nhận ra điều này còn vận cả vào cuộc đời Bree nữa. Nhưng có lẽ điều đó chẳng có gì to tát cả. Bà và David đã khởi đầu cuộc sống với đủ loại bản đồ, và nhìn xem giờ họ đang ở đâu cơ chứ.

Bree dừng lại gần hai ngôi nhà quê sơn trắng giản dị, cửa sổ đóng kín, chẳng thấy bóng một ai, những kho trữ thuốc lá xám xịt qua mưa nắng, đứng chờ vờ trên những sườn đồi phía xa. Đang vào mùa gieo cấy. Phía xa, những chiếc máy cày trườn ngang qua cánh đồng mới xới, theo sau là một đám người gieo những hạt giống cây thuốc lá xanh tươi xuống lớp đất đen. Dưới đường cái, ở xa tận cuối cánh đồng, có một nhà thờ nhỏ xinh sơn trắng, nép dưới bóng tiêu huyền già, bao quanh bởi một hàng păng-xê tím ngắt. Bên hông nhà thờ là một khu nghĩa trang, những bia đá cũ kỹ nghiêng ngả phía sau hàng rào sắt rên. Nó giống nơi con gái Norah đã được chôn cất đến nỗi bà như nghẹt thở, bà nhớ đến cái ngày tháng Ba xa xưa, thậm chí ướt đầm dưới chân, những đám mây thấp như bị kéo chùng xuống, và David đứng vẻ lặng lẽ xa xăm bên cạnh bà. *Tro tàn về với tro tàn cát bụi về với cát bụi*, và thế giới họ từng biết đã thay đổi dưới chân họ.

“Minh ghé qua nhà thờ xem,” bà nói. “Chắc sẽ có người biết đường.”

Họ đi men theo con đường, rồi bà cùng Bree ra khỏi chiếc xe đỗ bên nhà thờ, cảm thấy mình có vẻ thành thị và lạc lõng khi mặc những bộ đồ công sở thế này. Không khí tĩnh lặng, hơi nóng bức, ánh nắng nhảy nhót qua kẽ lá. Lốp cò dưới đôi giày vàng của Bree xanh thẫm và tươi tốt. Norah đặt tay lên cánh tay gầy khẳng khiu của Bree, lên lớp vải linen vàng vừa mềm vừa giòn.

“Em làm hỏng đôi giày mát thôi,” bà nói.

Bree nhìn xuống, gật đầu, rồi tụt giày ra. “Em sẽ vào nhà linh mục hỏi,” bà nói. “Cửa trước đang mở kia kìa.”

“Em đi đi,” Norah nói. “Hai mẹ con chị đợi ngoài này thôi.”

Bree cúi xuống nhặt giày lên rồi đi qua bãi cỏ xanh rì rậm rạp, có nét gì đó vừa nữ tính lại vừa mong manh ở đôi chân trắng xanh, bàn chân lồi trong tất giầy của bà. Đôi giày màu vàng lũng lảng trên tay. Đột nhiên, Norah nhớ lúc em gái chạy qua cánh đồng phía sau căn nhà tuổi thơ của họ, tiếng cười lanh lảnh trong thinh không ngập nắng. *Khỏe lên nhé, bà thầm nghĩ, nhìn theo em. Ôi, em gái của chị, khỏe lên nhé.*

“Mẹ đi loanh quanh một chút đây,” bà nói với Paul, thằng bé vẫn ngồi thườn thượt trên băng ghế sau. Bà để mặc cậu ở đó rồi lần theo con đường rải sỏi dẫn ra nghĩa trang. Cánh cổng sắt hé mở nhẹ nhàng, và Norah lang thang giữa những bia đá xám xịt mòn nhẵn. Đã nhiều năm nay bà không lai vãng đến khu nghĩa trang trong trang trại Bentley. Bà quay lại nhìn Paul. Cậu đã ra khỏi xe, đang vươn vai, mắt đeo kính râm.

Cánh cửa nhà thờ sơn đỏ tươi. Nó bật mở rất khẽ khi Norah chạm vào. Thánh đường mờ tối và mát lạnh, các ô cửa sổ ốp kính màu sáng lóa lên, hình những vị thánh và các tích trong Kinh Thánh, chim bồ câu và lửa đều lung linh tựa đá quý: Norah nghĩ đến phòng ngủ của Sam, đến sắc màu phóng túng ở đó, và cảm thấy nơi này trái ngược làm sao, thật tĩnh tại, màu sắc ôn định, sáng lên giữa không gian. Một cuốn sổ dành cho khách đã mở sẵn, bà ký vào đó với nét chữ mềm mại, nhớ đến bà xơ già đã dạy mình lối viết thảo. Norah nán lại một chút. Có lẽ chính sự tĩnh lặng đã khiến bà dấn thêm vài bước xuống lối đi vắng ngắt ở chính giữa Thánh đường: sự tĩnh lặng, cảm giác bình yên và trống trải, ánh sáng chiếu qua ô cửa kính màu, bầu không khí vẫn bụi. Norah đi trong luồng ánh sáng: đỏ, xanh thẫm, vàng.

Các hàng ghế thoảng mùi véc ni. Bà ngồi xuống một băng ghế. Có những chiếc gối quỳ bằng nhung xanh, hơi bám bụi. Bà nghĩ đến chiếc sofa cũ của Bree, và bắt chợt ký ức về tổ phụ nữ trong cái đêm xa xưa lại ùa về, những người phụ nữ đã đến thăm nhà bà cùng với quà dành cho Paul. Bà nhớ có lần mình đã giúp họ dọn vệ sinh cho nhà thờ, họ đánh bóng các băng ghế bằng cách ngồi lên miếng giẻ và ép mông trượt trên mặt ghế dài trơn nhẵn. *Thế này mới đủ nặng chứ,* họ đã đùa như thế, tiếng cười tràn ngập cả Thánh đường. Vì đau đớn mắt mắt, Norah đã rời xa họ và không bao giờ quay lại, nhưng giờ đây bà chợt ngộ ra rằng họ cũng đã phải trải qua nỗi đau, đã từng mất người mình yêu thương, đã có lúc đau ốm bệnh tật, cũng từng bỏ quên chính bản thân mình và những người khác. Norah đã không muốn trở thành một trong số họ hay đón nhận sự an ủi của họ, và bà rời bỏ họ. Nhớ đến đây, mắt Norah ầng ậng nước. Ôi chao, xuẩn ngốc làm sao, mắt mắt của bà đã xảy ra cách đây gần hai thập kỷ rồi. Lẽ ra cảm giác đau đớn này không nên trào lên mạnh mẽ đến thế, như nước suối chảy vậy.

Thật điên rồ. Bà đang khóc rất to. Bà đã chạy thật nhanh, thật xa, để trốn tránh giây phút này, vậy mà nó vẫn xảy ra: một người xa lạ ngủ trên chiếc sofa gấp, đang mơ màng, một màn sống bí ẩn lớn lên trong cô ta như một bí mật, còn David thì nhún vai quay đi. Bà biết, khi về nhà, bà sẽ thấy ông không còn ở đó nữa, có lẽ va li đã được gói ghém, nhưng những thứ khác vẫn còn nguyên. Bà khóc cho điều mình biết và cho Paul, nỗi căm giận và mất mát trong đôi mắt nó. Cho con gái bà, người chưa từng được biết tới. Cho đôi tay gầy guộc của Bree. Cho vô vàn những cách thức mà tình yêu đã rời bỏ họ, và cho họ, cho tình yêu. Dường như, đau đớn là một nơi hữu hình. Norah khóc, không còn cảm nhận được bất cứ điều gì khác ngoài cảm giác giải thoát bà vẫn nhớ từ khi còn nhỏ; bà nức nở cho đến khi thấy đau nhức, nghẹn thở, và kiệt sức.

Có những con chim, chim sẻ, làm tổ trên các thanh xà ngang. Khi dần tỉnh trí lại, Norah dần nhận thấy những âm thanh khe khẽ, tiếng vỗ cánh. Bà đang quỳ gối, tay đặt lên lưng băng ghế kê trước mặt. Ánh sáng vẫn rọi qua cửa sổ thành từng vệt xiên, đổ thành vũng trên sàn nhà. Lúng túng, bà ngồi thẳng dậy và quệt sạch nước mắt trên mặt. Vài chiếc lông xám đáp xuống những bậc đá dẫn lên bệ thờ. Khi ngược nhìn lên, Norah bỗng thấy một chú chim sẻ đang vỗ cánh nhẹ nhàng trên đầu, một cái bóng nhỏ giữa những cái bóng lớn. Bao nhiêu năm qua, biết bao người đã ngồi đây cùng những bí mật và ước mơ của họ, đen tối và trong sáng. Bà tự hỏi không hiểu những nỗi đau đớn điên dại của họ, giống như của bà, có dịu bớt không. Bà chưa bao giờ nghĩ nơi này sẽ đem lại cho bà cảm giác bình yên đến thế, nhưng sự thật là như vậy.

Khi bà trở ra ngoài, mắt chớp chớp vì ánh nắng, Paul đang ngồi trên một tảng đá trước hàng rào sắt rèn.

Phía xa, Bree đang bước qua bãi cỏ, giày xách lủng lảng. Thằng bé gật đầu ra hiệu về phía những tấm bia mộ rải rác trong nghĩa trang. “Con xin lỗi,” cậu nói, “vì những gì đã nói. Không phải con cố tình đâu. Con chỉ cố chọc giận bố, nên mới thế.”

“Đừng bao giờ nói,” Norah bảo thằng bé. “Rằng cuộc đời con là thứ bỏ đi. Đừng bao giờ, đừng bao giờ để mẹ phải nghe thấy nữa. Cũng đừng nghĩ thế nữa.”

“Vâng,” cậu đáp. “Con thật sự xin lỗi mà.”

“Mẹ biết con rất giận,” Norah nói. “Con có quyền sống theo cách của mình. Nhưng bố con cũng đúng. Phải có những điều kiện nhất định. Nếu con phá bỏ nó, thì tự đi mà sống một mình.”

Bà nói tất cả những lời ấy mà không nhìn thằng bé, và khi quay lại, bà thấy sốc khi thấy mặt cậu méo mó, nước mắt chảy dài xuống hai má. Ôi, thật ra đứa

bé ngày xưa vẫn ở đâu đó quanh đây thôi. Bà ôm thằng bé thật chặt, chặt hết mức có thể. Cậu cao quá; đầu bà chỉ tới ngực cậu.

“Con à, mẹ yêu con lắm,” bà nói vào lớp áo hôi rình của cậu. “Con về mẹ mừng lắm. Mà đúng là con hôi kinh lên được” bà nói thêm, rồi cười phá lên, cả thằng bé cũng cười.

Bà đưa tay lên che mắt, nhìn sang bên kia cánh đồng thấy Bree giờ đã về khá gần.

“Chỗ đây không xa lắm đâu,” Bree gọi to. “Chỉ men theo con đường một chút nữa thôi. Bà ta nói ta không lo lạc đường đâu.”

Họ quay vào xe và đi thêm một đoạn nữa dọc con đường hẹp qua những dải đồi nối nhau. Sau vài dặm, họ bắt đầu thấy thấp thoáng những tòa nhà màu trắng sau hàng cây bách. Rồi đột nhiên Thánh đường Gethsemani hiện ra, kỳ vĩ, trợ trợ và giản dị, nổi bật giữa khung cảnh xanh ngút mắt. Bree đánh xe vào bãi đỗ dưới hàng cây xào xạc. Khi họ ra khỏi xe, chuông bắt đầu ngân vang, gọi các tu sĩ về cầu nguyện. Họ đứng lắng nghe, thanh âm trong trẻo nhạt dần giữa thỉnh không trong vắt, đàn bò thờ thẩn gần đó và mây uể oải trôi trên đầu.

“Đẹp quá”, Bree nói. “Thomas Merton từng sống ở đây, chị biết không? Ông ấy đã đến Tây Tạng để diện kiến Đạt Lai Lạt Ma rồi. Em thích tưởng tượng ra khoảnh khắc ấy lắm. Em thích tưởng tượng ra cảnh tất cả các vị tu sĩ ở trong đó, ngày qua ngày đều làm những việc như nhau.”

Paul gỡ cặp kính râm xuống. Đôi mắt sẫm của thằng bé trong veo. Cậu thò tay vào túi áo và bày những viên đá nhỏ lên nắp ca pô.

“Mẹ có nhớ những thứ này không?” cậu hỏi, khi Norah nhặt một viên lên, ngón tay mân mê chiếc đĩa đá trắng nhẵn mịn ở giữa có một cái lỗ. “Hóa thạch đây. Của hoa huệ biển. Bố đã dạy con, cái hôm con bị gãy tay ấy. Con đã đi bộ một vòng khi mẹ vào trong nhà thờ. Thứ này có ở khắp nơi.”

“Mẹ quên rồi,” Norah chậm chạp nói, nhưng rồi ký ức ủa về: chiếc vòng cổ Paul đã làm, bà đã lo lắng biết bao rằng thằng bé có thể bị dây thắt quanh cổ và ngạt thở. Tiếng chuông ngân tan dần trong bầu không khí trong trẻo. Chỉ nhỏ bằng chiếc cúc áo, mẫu hóa thạch nhẹ và ấm trong tay bà. Bà nhớ lúc David bé Paul lên, đưa nó rời khỏi bữa tiệc, rồi bó bột cánh tay thằng bé. David đã cố gắng hết sức để lo chu toàn mọi việc cho cả nhà, để mọi thứ vào đúng trật tự, vậy mà không hiểu sao lại khó khăn đến thế, với tất cả bọn họ, như thể họ đang bơi trong vùng biển nông đã từng bao phủ toàn bộ mảnh đất này.